

R

ĐỀ TÀI ĐỘC LẬP CẤP NHÀ NƯỚC

“Phát triển lao động kỹ thuật ở Việt Nam giai đoạn 2001 – 2010”

Đề tài nhánh:

**CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG KỸ
THUẬT VÀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU LAO ĐỘNG
TRONG GIAI ĐOẠN 2001 - 2010 PHỤC VỤ
CÔNG NGHIỆP HOÁ VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC**

Thành viên tham gia đề tài nhánh:

PGS TS Mai Quốc Chánh, chủ nhiệm

TS Trần Xuân Cầu, thư ký

Ths. Lương Văn Úc, thành viên

TS Nguyễn Quang Huế, thành viên

Hà nội, 2003

5645-1

03/01/06

Mục lục

T/t	Nội dung	Trang
I	Lao động kỹ thuật và đào tạo lao động kỹ thuật	3
1-	Khái niệm lao động kỹ thuật.....	3
2-	Đào tạo lao động kỹ thuật.....	9
II	Mối quan hệ giữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động.....	21
1-	Cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.....	21
2-	Cơ cấu lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động.....	23
3-	Mối quan hệ biện chứng giữa chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động.....	26
III	Mối quan hệ giữa đào tạo lao động kỹ thuật và chuyển dịch cơ cấu lao động trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.....	27
1-	Công nghiệp hoá- Hiện đại hoá đất nước và yêu cầu của nó.....	27
2-	Phát triển lao động kỹ thuật tạo điều kiện cho chuyển dịch cơ cấu lao động.....	31
3-	Chuyển dịch cơ cấu lao động tác động tới đào tạo lao động kỹ thuật.....	33
IV	Kinh nghiệm của các nước trong việc đào tạo lao động kỹ thuật gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động.....	35

I. LAO ĐỘNG KỸ THUẬT VÀ ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG KỸ THUẬT

1- Khái niệm lao động kỹ thuật

1.1. Lao động qua đào tạo

Chương II của Bộ luật giáo dục nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã xác định hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và giáo dục không chính quy. Giáo dục mầm non và phổ thông tạo ra tri thức và nhân cách cho người học để tạo điều kiện cho họ hiểu được cuộc sống lao động hàng ngày và chuẩn bị những tri thức cần thiết cho tiếp nhận giáo dục nghề nghiệp sau này. Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và giáo dục không chính quy tạo ra khả năng lao động cho người học ở những lĩnh vực, nghề nghiệp chuyên môn nhất định để họ tham gia vào lực lượng lao động xã hội xây dựng đất nước và đảm bảo đời sống cho chính họ. Như vậy, những người lao động trải qua hệ thống giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục không chính quy không phụ thuộc vào thời gian đào tạo đều được gọi là những người lao động qua đào tạo, còn những người lao động không trải qua những hệ thống giáo dục này thì gọi là những người lao động không qua đào tạo hoặc những người lao động phổ thông.

Trong thực tế hiện nay vẫn có sự nhầm lẫn, chưa phân biệt thật rõ khái niệm giáo dục và đào tạo. Giáo dục có thể được hiểu theo nghĩa rộng hoặc theo nghĩa hẹp. Theo nghĩa rộng nhất, giáo dục bao gồm giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội, và như vậy con người từ lúc sinh ra cho đến lúc chết luôn luôn trong môi trường giáo dục. Theo nghĩa hẹp hơn, giáo dục chỉ bao gồm giáo dục trong nhà trường và chỉ có giáo dục trong nhà trường mới cho phép so sánh trình độ giáo dục vì đều dựa trên một chuẩn chung, thống nhất. Giáo dục theo nghĩa hẹp nhất, chỉ bao hàm trong giáo dục phổ thông (truyền đạt các kiến thức phổ thông chung nhất), còn đào tạo lại là quá trình tiếp nối của giáo dục theo nghĩa hẹp nhất đó, nghĩa là đào tạo là quá trình truyền đạt và lĩnh hội các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau

khi đào tạo người lao động có khả năng thực hiện được các công việc theo chuyên môn, nghề nghiệp đã được đào tạo.

1. 2. Lao động kỹ thuật:

Theo ý kiến của các nhà nghiên cứu thuộc trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, lao động kỹ thuật và chuyên gia là: “các nhà khoa học vật lý, kỹ sư và kiến trúc sư, nhân viên máy bay và tàu chiến; các nhà khoa học xã hội; lao động ngành dược, nha khoa, thú y và các nghề liên quan; người làm công tác thống kê, toán học và phân tích hệ thống; kinh tế gia, kế toán viên, luật gia, giáo viên; lao động trong lĩnh vực tôn giáo; nhà báo và nhà viết sách; nhà điêu khắc, họa sĩ, nhiếp ảnh và các hoạt động nghệ thuật có liên quan; người soạn nhạc và thực hành công việc nghệ thuật; vận động viên thể thao; và người lao động kỹ thuật, chuyên ngành và các nghề liên quan chưa được phân loại, phù hợp với phân loại chuẩn quốc tế và nghề nghiệp (ISCO - 1968) (con người năm 2001 trang 154).

Theo ý kiến của Tổng cục dạy nghề: “ Lao động kỹ thuật là lao động được đào tạo, được cấp bằng hoặc chứng chỉ của các bậc đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất”

Như vậy, mặc dù cách tiếp cận có khác nhau nhưng các tác giả đều thống nhất ở hai điểm sau về lao động kỹ thuật:

- + Là loại lao động được đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- + Được cấp văn bằng chứng chỉ

Từ đó cho thấy đặc trưng của lao động kỹ thuật:

- + Được đào tạo hoặc tự đào tạo theo một cấp nào đó, có văn bằng chứng chỉ.
- + Có kỹ năng để thực hiện công việc phù hợp và có đạo đức nghề nghiệp.

Theo nghĩa rộng, có thể hiểu lao động kỹ thuật là lao động được đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất hoặc tự đào tạo để có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết thuộc một nghề (một chuyên môn) nào đó giúp cho người được đào tạo hoàn thành công việc của mình có hiệu quả hơn. Theo nghĩa đó, lao động kỹ thuật bao hàm cả cán bộ chuyên môn (được đào tạo có trình độ từ trung học chuyên nghiệp trở lên để có thể tổ chức quản lý điều hành sản xuất theo chuyên môn của mình) và công nhân kỹ thuật (lao động sản xuất trực tiếp). Theo

nghĩa hẹp, lao động kỹ thuật chỉ bao gồm bộ phận lao động trực tiếp sản xuất. Chúng tôi cho rằng đối tượng nghiên cứu ở đề tài này chính là lao động trực tiếp đó.

+ *Phân biệt lao động qua đào tạo và lao động kỹ thuật:*

Thông thường, khái niệm lao động qua đào tạo rộng hơn khái niệm lao động kỹ thuật. Bất cứ những người lao động nào trải qua hệ thống giáo dục quốc dân đều được gọi là qua đào tạo, không phụ thuộc vào thời gian nằm trong hệ thống đó (thời gian đào tạo) và không dứt khoát đòi hỏi phải có bằng cấp, còn lao động kỹ thuật đòi hỏi chuyên sâu hơn, phải đạt được yêu cầu về những kỹ năng nhất định. Vì thế, không phải mọi lao động qua đào tạo là lao động kỹ thuật; nhưng mọi lao động kỹ thuật hầu như đều phải qua đào tạo (trừ số tự đào tạo để có trình độ kỹ thuật thích hợp). Cần lưu ý rằng, mặc dù quá trình tự đào tạo không trải qua trường lớp chính quy, nhưng trình độ thực tế có thể tương đương hoặc thậm chí cao hơn trình độ được đào tạo chính quy. Tuy nhiên, để có cơ sở đánh giá, so sánh những người tự đào tạo phải qua các thi tuyển sát hạch để có được chứng chỉ, bằng cấp.

Từ khái niệm này người lao động không được gọi là lao động kỹ thuật là

+ Loại lao động phổ thông không qua đào tạo.

+ Loại lao động tuy có tay nghề song tay nghề đó đã trở nên quá lạc hậu và không sử dụng được nữa, cần phải qua đào tạo lại.

1.3. *Phân loại lao động kỹ thuật*

Tuỳ theo tiêu thức xác định lao động kỹ thuật mà chúng ta có các loại lao động kỹ thuật khác nhau. Sau đây là một số cách phân loại lao động kỹ thuật:

1.3.1 *Phân loại theo tính chất lao động:*

Tính chất của lao động là mức độ tham gia của lao động vào quá trình sản xuất là trực tiếp hay gián tiếp, người ta chia ra:

a- Công nhân kỹ thuật: là những người trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất sản phẩm ở trong cơ sở sản xuất kinh doanh (VD: thợ các nghề, công nhân lái xe.v.v..) Trong công nhân kỹ thuật được chia ra là:

+ *Công nhân kỹ thuật có bằng:* Là loại lao động được đào tạo trong các trường dạy nghề từ 1- 3 năm có văn bằng chứng chỉ của các cấp đào tạo công nhận.

+ *Công nhân kỹ thuật không có bằng*: là loại lao động không được đào tạo chính quy mà do được kèm cặp nên có được trình độ tay nghề nhất định phù hợp với công việc và làm việc có hiệu quả.

b- *Cán bộ chuyên môn*: là những người được đào tạo có trình độ trung học chuyên nghiệp trở lên để có thể tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động theo chuyên môn được đào tạo.

+ *Đối với loại được đào tạo trung cấp* thì trực tiếp làm công việc phục vụ theo chuyên môn được đào tạo (các cán sự, dược sỹ, y sỹ...)

+ *Đối với loại lao động được đào tạo ở cấp cao hơn*: Cao đẳng, đại học hoặc sau đại học thì đảm nhận công việc nghiên cứu, giảng dạy hoặc quản lý công việc chuyên môn ở các cơ sở sản xuất kinh doanh.v.v..

1.3.2 Phân loại theo ngành nghề

Theo ngành, nghề người ta phân chia lao động kỹ thuật ra rất nhiều loại và sử dụng tên khác nhau cho mỗi loại, chẳng hạn:

+ Ngành xây dựng (Công nhân kỹ thuật bê tông, công nhân kỹ thuật mộc, mẩu, công nhân kỹ thuật xây, trát, công nhân lái xúc, ủi, cầu...)

+ Ngành công nghiệp cơ khí (Công nhân kỹ thuật tiện, công nhân kỹ thuật phay, công nhân kỹ thuật bào, công nhân kỹ thuật định hình, công nhân kỹ thuật hàn, công nhân kỹ thuật tôi, v.v...)

+ Ngành công nghiệp điện (Công nhân kỹ thuật đường dây, công nhân kỹ thuật vận hành máy, công nhân kỹ thuật điện xí nghiệp, công nhân kỹ thuật điện động cơ, công nhân kỹ thuật điện tử, v.v...)

+ Ngành du lịch- khách sạn (Nhân viên kỹ thuật ăn uống, nhân viên chuyên môn buồng, nhân viên chuyên môn bàn, nhân viên chuyên môn hướng dẫn du lịch, - v.v...)

1.3.3 Phân theo cấp đào tạo

Thực tế hiện nay, hệ thống đào tạo nghề nghiệp được chia ra thành các cấp đào tạo sau:

+ Các cơ sở dạy nghề tư nhân, các trung tâm dạy nghề, ... (không bao gồm trường dạy nghề), chuyên đào tạo ngắn hạn phục vụ nhu cầu lao động kỹ thuật trước mắt.

+ Trường dạy nghề: đây là loại hình trường công nhân kỹ thuật có tính chất chính quy chuyên nghiệp lâu dài, nhằm đào tạo lao động kỹ thuật cho các ngành, lĩnh vực cụ thể. Loại hình này thường có thời gian đào tạo dài hơn và có chất lượng hơn.

+ Trường trung học nghề: loại này cũng giống như trường dạy nghề nhưng thường dùng cho các lĩnh vực dịch vụ hay phục vụ.

+ Trường trung học chuyên nghiệp: có một số trường trung học chuyên nghiệp thực hiện đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho các lĩnh vực dịch vụ, phục vụ như: trường trung học y, trung học dược v.v...

+ Trường cao đẳng kỹ thuật: đây là loại hình đào tạo lao động kỹ thuật cao cấp cho một số ngành đòi hỏi trình độ kỹ thuật công nghệ cao như: cao đẳng kỹ thuật công nghệ, kỹ thuật điện tử v.v...

1.3.4. Phân theo trình độ:

Theo trình độ đào tạo hiện nay, chúng ta cần xác định rõ hai loại sau đây:

+ Phân theo thời gian đào tạo:

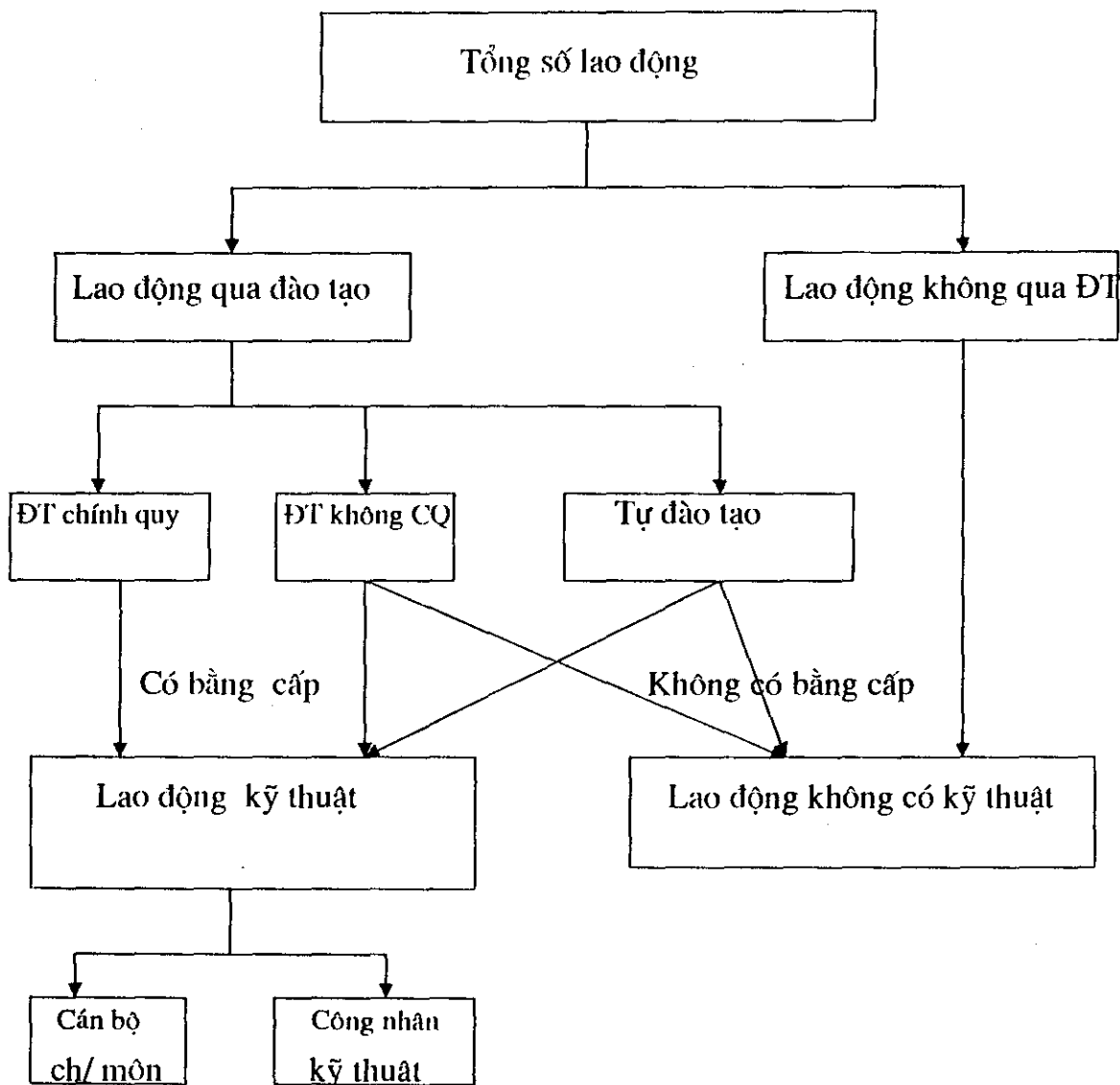
- Công nhân kỹ thuật đào tạo từ 1-2 năm
- Công nhân kỹ thuật cao cấp đào tạo từ 2-3 năm
- Nhân viên chuyên môn kỹ thuật đào tạo từ 2-3 năm
- Nhân viên chuyên môn kỹ thuật cao cấp đào tạo từ 3 năm trở lên.

+ Phân theo trình độ lành nghề:

Theo trình độ lành nghề, chúng ta cần phân theo mức độ phức tạp nghề nghiệp. Tùy thuộc vào mức độ phức tạp nghề nghiệp mà chúng ta có thể xác định số lượng các bậc thợ khác nhau để phân định và thời gian lưu giữ trung bình ở các bậc thợ, chứng chỉ, chứng nhận kèm theo cho các bậc thợ. Ví dụ như: công nhân kỹ thuật may, dệt, chế biến thực phẩm thường có 5 bậc từ bậc 1 đến bậc 5; công nhân kỹ thuật cơ khí thường có 7 bậc từ bậc 1 đến bậc 7 v.v... Chúng ta cần phải xây dựng

tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật cho mỗi nghề để làm căn cứ cho đào tạo và nâng cao trình độ lành nghề.

Có thể mô hình hoá phân loại lao động như sau:



2- Đào tạo lao động kỹ thuật

2.1 Khái niệm đào tạo

Đào tạo là quá trình truyền đạt và lĩnh hội những kiến thức và kỹ năng cần thiết để người lao động có thể làm được một nghề (một chuyên môn) nào đó trong tương lai.

Nghề là một hình thức phân công lao động nó được biểu thị bằng những kiến thức lý thuyết tổng hợp và thói quen thực hành để hoàn thành những công việc nhất định. Những công việc được xếp vào một nghề là những công việc đòi hỏi kiến thức lý thuyết tổng hợp tương tự nhau, thực hiện trên những máy móc thiết bị và dụng cụ tương tự nhau, tạo ra những sản phẩm thuộc về cùng một dạng. Mỗi một nghề có rất nhiều công việc và mức độ phức tạp của các công việc khác nhau. Do vậy, mỗi nghề được đặc trưng bởi ba yếu tố sau:

* *Kiến thức (Knowledge)* là toàn bộ tri thức cần thiết về lý thuyết để người lao động hiểu và thực hiện được những hoạt động nghề nghiệp. Kiến thức bao gồm:

+ Kiến thức cơ sở nghề nghiệp là kiến thức mà nghề nghiệp dựa vào đó để xây dựng và phát triển kiến thức nghề nghiệp. Đây là kiến thức nền tảng cho giáo dục nghề nghiệp.

+ Kiến thức công cụ nghề nghiệp là kiến thức của những môn học mà nghề nghiệp sử dụng nó làm công cụ cho tính toán, biểu diễn và diễn đạt kiến thức nghề nghiệp.

+ Kiến thức nghề nghiệp là kiến thức lý thuyết và thực hành để hiểu và thực hiện được các hoạt động nghề nghiệp.

+ Kiến thức bổ trợ là kiến thức của các môn học có liên quan đến kiến thức nghề nghiệp nhằm tạo ra sự hiểu biết rộng hơn, sâu hơn kiến thức nghề nghiệp

* *Kỹ năng (Skills)* là khả năng thực hiện trong thực tế hoạt động nghề nghiệp. Kỹ năng được đánh giá thông qua khả năng thực hiện công việc với độ phức tạp nhất định và thời gian thực hiện chúng.

* *Trình độ lành nghề (abilities)* là trình độ nắm vững kiến thức lý thuyết và thói quen thực hành đối với những công việc thuộc một nghề. Trình độ lành nghề thể hiện năng lực thực hiện những công việc từ đơn giản nhất đến phức tạp nhất trong một nghề. Lao động có trình độ lành nghề cao là lao động có năng lực thực hiện những công việc có mức độ phức tạp cao, là lao động có chất lượng cao.

Trong thời đại khoa học kỹ thuật công nghệ phát triển nhanh chóng, nghề nghiệp cũng phát triển mạnh từ nghề tổng hợp đến nghề chuyên môn hoá và thậm chí đến nghề chuyên môn hoá hẹp.

Nghề tổng hợp là nghề có phạm vi kiến thức lý thuyết rộng và phạm vi công việc rộng, thường bao trùm diện hoạt động lao động rộng, ví dụ nghề điện, bao gồm rất nhiều hoạt động lao động trong lĩnh vực điện.

Nghề chuyên môn hoá là nghề có phạm vi kiến thức lý thuyết hẹp, phạm vi công việc hẹp và là một bộ phận của nghề tổng hợp, ví dụ nghề điện được chuyên môn hoá thành điện xí nghiệp, điện dân dụng, điện đường dây và trạm mạng, điện máy, điện động cơ, điện tử v.v...

Nghề chuyên môn hoá hẹp là nghề có phạm vi kiến thức chuyên sâu, và phạm vi công việc rất hẹp và là một bộ phận hẹp của nghề chuyên môn hoá. Ví dụ nghề điện tử được phát triển chuyên môn hoá hẹp gồm: điện tử máy, điện tử viễn thông, điện tử máy tính, điện tử tự động v.v...

Do đó khi đào tạo nghề, chúng ta phải xác định rõ phạm vi của nghề, và mức độ chuyên môn hoá của nghề để có cơ sở xây dựng chương trình đào tạo thích hợp.

2.2 Đào tạo lao động kỹ thuật

2.2.1 Khái niệm đào tạo lao động kỹ thuật

Đào tạo lao động kỹ thuật là quá trình giáo dục kiến thức, kỹ năng và nhân cách cho người học nhằm tạo ra năng lực làm việc của họ ở một nghề hoặc chuyên môn kỹ thuật nào đó.

Thực chất của đào tạo lao động kỹ thuật là đào tạo cho người lao động một nghề nào đó để họ tham gia vào lực lượng lao động xã hội và họ nuôi sống bản thân mình. Trong thời đại ngày nay, nghề trong xã hội chủ yếu là nghề chuyên môn hoá và chuyên môn hoá hẹp, nó đòi hỏi thời gian đào tạo dài và thực hành trên cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại.

Đào tạo lao động kỹ thuật có hiệu quả cần phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau:

+ Phải có hệ thống hướng nghiệp đầy đủ để lựa chọn được người học có đặc tính tâm lý phù hợp với yêu cầu của nghề nghiệp.

+ Phải có chương trình đào tạo rõ ràng, cụ thể phù hợp với yêu cầu của xã hội.